**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 22 lớp 3 A *(Từ 17/02 –21/ 02/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **17/2** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Chung tay bảo vệ cảnh đẹp quê hương |  |
| 2 | Toán1 | Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | "- Làng em  - Luyện tập về từ có nghĩa trái ngược nhau" |  |
| 4 | Tiếng việt 2 |
| ***chiều*** | 1 | T việt Tăng 1 | Luyện tập về từ có nghĩa trái ngược nhau |  |
| 2 | Toán tăng 1 | LT: Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm |  |
| 3 |  |  |  |
| **Ba**  **18/2** | ***Sáng*** | 1 | Tiếng việt 5 | "- Phép mầu trên sa mạc  - Câu hỏi “ Bằng gì?”. Mở rộng vốn từ về nông thôn" |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |  |
| 3 | Toán 2 | Làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìnT1 |  |
| 4 | T việt tăng 2 | LT: Câu hỏi “ Bằng gì?”. Mở rộng vốn từ về nông thôn" |  |
| **Tư**  19/2 | ***Chiều*** | 1 | Tiếng việt 4 | Nghe kể: Kho báu |  |
| 2 | Toán 3 | Làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn T2 |  |
| 3 | Toán tăng 2 | LT :Làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn |  |
| **Năm**  **20/2** | ***sáng*** | 1 | Tiếng việt 7 | Viết thư gửi người thân |  |
| 2 | Toán 4 | Luyện tập chung |  |
| 3 | HĐTN | Cảnh đẹp quê hương |  |
| 4 | Tiếng việt \*4 | LT: Viết thư gửi người thân |  |
| **Sáu**  **21/2** | ***sáng*** | 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 | Đạo đức | Khám phá bản thân T1 |  |
| 4 | Đạo đức | Khám phá bản thân T2 |  |
| ***Chiều*** | 1 | Toán 5 | Luyện tập chung |  |
| 2 | Toán \*3 | LT: Đọc, viết , so sánh các số trong phạm vi 100000 |  |
| 3 | SH | Bảo vệ cảnh đẹp quê hương |  |

***Duyệt, Ngày 14 tháng 02 năm 2025***

***PHT***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 22**

**Thứ hai ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1: Chào cờ**

**CHUNG TAY BẢO VỆ CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS có ý thức và thái độ tích cực, tự giác thực hiện những việc làm bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên quê hương

- HS chia sẻ được một số việc làm phù hợp để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 21***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 21.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 22.  - Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ,đa số đi học đúng giờ.  - Thực hiện tương đối tốt các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.  - Tổ chức thành công Đại hội Cháu Ngoan Bác Hồ cấp Liên đội và trao tặng 45 em HS tiêu biểu giấy khen CNBH.  - Việc trực ban cầu thang của lớp 5B tương đối tốt, sạch sẽ, gọn gàng.  **\* Tồn tại:**  **Phương hướng tuần 22:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường  - Nghiêm cấm HS mua bán quà ăn vặt nơi cổng trường.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định. Thực hiện tốt ATGT nơi cổng trường.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tích cực tham gia sân chơi đồng diễn Flashmob do Trung ương phát động. Dự kiến Liên đội tham gia đồng diễn dự thi bài ***Chiến Binh Xanh***.  - Các lớp lưu ý chuẩn bị thật tốt các nền nếp mà đội đề ra, thực hiện tốt các nội quy của trường, lớp để đón đoàn Kiểm tra của thành phố. Đội viên chú ý đồng phục khăn quàng đúng quy định và chỉnh tề.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 22. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. |
| **3. KHÁM PHÁ**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. | - Hs trình diễn tiểu phẩm |
| \* Gv tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm về chủ đề: chung tay bảo vệ cảnh đẹp quê hương em. | - Hs cả lớp theo dõi, lắng nghe |
| - Nội dung tiểu phẩm: Một nhóm học sinh đi thăm quan một cảnh đẹp quê hương. Trong khi các bạn đang chăm chú lắng nghe người hướng dẫn giới thiệu thì Lan nhìn thấy một số bạn đang lấy bút vẽ lên tường, không để ý đến mọi người. Lan liền tiến đến và khuyên bảo các bạn không được làm như vây. |  |
| - Gv mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ của mình sau khi xem tiểu phẩm. Trên cơ sở đó, HS xác định được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên quê hương. | - HS chia sẻ. |
| + Em có nhận xét gì về việc làm của các bạn trong tiểu phẩm? | - Các bạn vẽ bậy lên tường là sai, việc làm đó sẽ làm phá hoại cảnh quan tự nhiên. |
| + Nếu là Lan trong tiểu phẩm em sẽ hành động như thế nào?  - GV nhận xét, bổ sung  + Theo em, tại sao chúng ta cần phải bảo vệ cảnh quan thiên nhiên? | - Khuyên các bạn không được làm như vậy. Và giải thích cho các bạn hậu quả của việc làm đó sẽ dẫn đến phá hoại cảnh quan...  - Hs trả lời |
| + Em đã làm gì để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của quê hương mình chưa? | - Hs trả lời... |
| - Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ thông tin học được trong bài học hôm nay. |
| - GV chốt nội dung bài học. | - HS lắng nghe |
| - GV nhận xét giờ học + Tuyên dương HS | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiết 2: Toán 1**

**Bài 69: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG CHỤC, HÀNG TRĂMTrang 28**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm. Làm tròn được các số đến hàng chục, hàng trăm.

- Vận dụng được cách làm tròn số trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triền các năng lực toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng phương tiện, mô hình toán học năng lực gia tiếp toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc, viết được các số đến 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV 169**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3 + 4: TIẾNG VIỆT**

**Bài : LÀNG EM. LUYỆN TẬP VỀ TỪ CÓ NGHĨA TRÁI NGƯỢC NHAU (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: làng em, nằm lặng lẽ, dáng lúa, lưỡi liềm, lao xao, lầy lội, cần ăng ten, muốn hát, ... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: sông Diêm, ăng ten, ... Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài: Bài thơ nói về ngôi làng nên thơ, khang trang, hiện đại và cảm xúc của bạn nhỏ rất vui sướng, yêu quý ngôi làng của mình.

- Phát triển năng lực văn học:

Cảm nhận được cái hay của việc sử dụng hình ảnh so sánh và các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau trong bài; cảm nhận được tình cảm vui sướng, yêu quý làng mình của bạn nhỏ trong bài.

**2. Năng lực chung.**

- NL giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL giải quyết vấn đề – sáng tạo: hoàn thành nhiệm vụ học tập; biết đặt câu để phân biệt hai từ trái nghĩa;

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái: yêu quý quê hương; góp phần làm cho làng quê, xóm phố thêm đẹp; vui sướng trước sự đổi thay của quê hương.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết và đọc các chữ cái, viết các từ đơn giản. Nhắc cặp từ trái nghĩa theo cô, bạn*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 40**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Tiết 2: Tiếng việt ( Tăng 1)**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ CÓ NGHĨA TRÁI NGƯỢC NHAU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tìm đúng các từ trái ngược nhau theo từ gợi ý . Biết đặt câu để phân biệt hai từ có nghĩa trái ngược nhau vừa tìm được trong bài tập.

**2.Năng lực chung.**

- Rèn kĩ năng tìm từ, dùng từ, đặt câu theo mẫu.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

*HSKT: Viết và đọc các chữ cái, viết các từ đơn giản. Nhắc cặp từ trái nghĩa theo cô, bạn*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:**SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:**  - Từ trái ngược là gì ?  - Tìm 1 số ví dụ minh họa  - GV chốt: béo- gầy; dài- ngắn, tròn – vuông.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**Tìm trong đoạn văn sau có những cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.  Giá sách được bài trí so le: ngăn ca, ngăn thấp, ngăn rộng, ngăn hẹp. Những cuốn sách dày, mỏng đứng cạnh nhau. Trên cùng là hai bức tranh một lớn, một bé. Nhưng tất cả đều hài hòa, gọn gàng, đẹp mắt.  - GV nhận xét. | - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời:  - Từ trái ngược là những từ có nghĩa trái ngược nhau.  - HS thực hiện.cao - thấp; lớn – bé….  - HS đọc đề bài.  - HĐ nhóm bốn tìm từ.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  Trong đoạn văn, những cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau là:  cao - thấp  rộng - hẹp  dày - mỏng  lớn – bé |

**Bài 2**. Tìm từ có nghĩa trái ngược với mỗi từ sau:Tròn, nóng, lớn, cao, tươi, chín

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng .  **Bài 3:**Sử dụng 2 - 3 cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau ở bài tập 2 để đặt câu nói về đặc điểm khác nhau: a. Giữa các đồ dùng trong nhà.  b. Giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi đặt câu. | - HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm đôi, báo cáo kết quả.  tròn - méo  lớn - bé  nóng - lạnh  cao - thấp  tươi- héo  chín – xanh  - HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm đôi, báo cáo. a. Giữa các đồ dùng trong nhà.  Cốc uống nước thì lớn cốc uống trà thì bé. Đôi dép của anh thì to còn của em thì nhỏ  b. Giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên  Trời hôm qua thì nóng còn hôm nay thì lạnh  Cây dừa thì cao còn cây chanh thì thấp. |

- GV nhận xét.

**3.Vận dụng**

**Bài 4:**

- Thế nào là các từ có nghĩa trái ngược nhau gì ?

- Nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Toán (TĂNG1)**

**LUYỆN TẬP LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG CHỤC HÀNG TRĂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm. Biết làm tròn được các số đến hàng chục, hàng trăm (BT1, 2)

- Vận dụng được cách làm tròn số và nêu được tình huống vận dụng trong một số trường hợp đơn giản (BT3).

**2. Năng lực chung.**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

*HSKT: Đọc, viết các số đến 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động:  - Cho lớp chơi trò chơi “ Tiếp sức” trong thời gian 1 phút hãy viết được nhiều nhất số có hai (hoặc ba)chữ số khác 0  -GV cho 1 HS nêu cách làm tròn số đến hàng chục? hàng trăm?  =>GV chốt:  Khi làm tròn các số đến hàng chục( hay hàng trăm) ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục( tròn trăm) nào hơn thì ta được số đó.  - GV nhận xét, giới thiệu bài  2. Luyện tập.  Bài 1:Thực hiện yêu cầu sau  -GV nêu nhiệm vụ:  Hãy làm tròn các số vừa nêu đến hàng chục.  -GV có thể cho HS lấy thêm VD tương tự ( Tiếp tục thực hành làm tròn số đến hàng chục)  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng chục ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục nào hơn thì ta được số đó.  Bài 2:Thực hiện yêu cầu sau  Hãy làm tròn các số vừa nêu đến hàng trăm chục.  -GV có thể cho HS lấy thêm VD tương tự ( Tiếp tục thực hành làm tròn số đến hàng trăm)  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng trăm ta quy ước số làm tròn gần với số tròn trăm nào hơn thì ta được số đó.  Bài 3: Thực hiện yêu cầu sau  a, Làm tròn số 234; 356 đến hàng chục  b, Làm tròn số 234; 356 đến hàng trăm  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng chục(hay hàng trăm) ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục( hay tròn trăm) nào hơn thì ta được số đó.  3. Vận dụng:  Hà muốn chọn một hộp bi có khoảng 20 viên bi. Theo em, Hà nên chọn hộp bi nào ?  - Mời học sinh đọc số bi có trong mỗi hộp A, B, C  - GV nêu 2 câu hỏi và yêu cầu học sinh thảo luận  - Giáo viên mời đại diện các nhóm trình bày  + Hà muốn chọn hộp bi có khoảng bao nhiêu viên ?  + Vậy khi chọn bi, Hà nên chọn hộp bi nào ? Vì sao ?  - Nhận xét, tuyên dương.  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng chục(hay hàng trăm) ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục( hay tròn trăm) nào hơn thì ta được số đó.  -Qua bài học, em được củng cố thêm điều gì ?  -Nhận xét, dặn dò:Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến việc làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm | -3 nhóm đại diện, 3HS lên bảng viết  -> HS đọc số vừa viết  -HS nêu. VD:  + Làm tròn số 12 đến hàng chục được 10  -HS lắng nghe  -HS làm việc nhóm bàn->HS đại diện lên bảng + nhóm khác nhận xét bổ sung.  VD: a,  + Làm tròn số 25 đến hàng chục được 30  + Làm tròn số 55 đến hàng chục được 60  +Làm tròn số 125 đến hàng chục được130  + Làm tròn số ......  -HS làm việc nhóm chia sẻ ví dụ:  84=>……  96=>…….  -HS làm việc nhóm bàn->HS đại diện lên bảng + nhóm khác nhận xét bổ sung.  + Làm tròn số 125 đến hàng trăm được 100  + Làm tròn số ......  -HS làm việc nhóm 4 chia sẻ ví dụ:  912=>……  674=>……  -HS lắng nghe  -HS nêu yêu cầu->HS làm việc cá nhân  -HS làm vở  -2 HS lên bảng, nhận xét chữa bài.  -HS lắng nghe.  -Hộp A có 18 viên bi  - Hộp B có 31 viên bi  - Hộp C có 56 viên bi  -20 viên bi  -Hộp có 18 viên. Vì hộp hộp A có số bi được làm tròn là 20.  -Rèn kĩ năng quy ước làm tròn các số đến hàng chục, hàng trăm.  -HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1+2: Tiếng việt 5,6**

**Bài 02: PHÉP MÀU TRÊN SA MẠC**

**CÂU HỎI BẰNG GÌ?. MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NÔNG THÔN (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng từ phiên âm tên riêng nước ngoài I-xra-en, các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: núi đá, nước, xen lẫn, phép mầu, khắc nghiệt, kĩ thuật, nhỏ giọt, phát triển, phủ xanh, xen giữa, xuất khẩu thuỷ sản...Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: I-xra-en, sa mạc, thuỷ sản, thu nhập

bình quân,... Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Trí thông minh và sự sáng tạo đã giúp người I-xra-en chiến thắng thiên nhiên khắc nghiệt, tạo nên những cánh đồng xanh tốt, những trang trại thuỷ sản trù phú trên sa mạc khô cằn, đưa I-xra-en trở thành một nước giàu mạnh.

– Mở rộng vốn từ về nông thôn. Nhận biết và sử dụng được bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì?.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được sự diệu kì trong thành quả lao động của người dân I-xra-en qua các chi tiết đối lập nhau trong văn bản (giữa những khắc nghiệt của thiên nhiên và thành quả tuyệt vời như phép mầu của người dân).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: cần cù, vượt qua khó khăn, sáng tạo trong học tập và lao động

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết và đọc các chữ cái, viết các từ đơn giản.*

*Hỏi : Cặp, vở làm bằng gì?*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 48**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán 2**

**Bài 70: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG NGHÌN, HÀNG CHỤC NGHÌN ( T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết làm tròn và làm tròn được các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn.

- Vận dụng được cách làm tròn số trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề khi áp dụng yêu cầu làm tròn số trong các bài toán thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc, viết các số đến 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 172**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Tiết 4: Tiếng việt( tăng 2)**

**CÂU HỎI BẰNG GÌ?. MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NÔNG THÔN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Mở rộng vốn từ về nông thôn.

- Nhận biết và sử dụng được bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì?

**2.Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

*HSKT: Viết và đọc các chữ cái, viết các từ đơn giản. Hỏi bàn làm bằng gì? Kể hoặc nhắc tên 1 số công việc ở nông thôn*

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:**

**1. Giáo viên:**Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:**SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:**  - Trò chơi “*Truyền điện*”: Giáo viên cho học sinh truyền điện nêu tên một số vùng quê nông thôn mà em biết.  - GV nhận xét.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**Hãy kể tên các sự vật và công việc ở nông thôn.  - GV nhận xét.  **Bài 2**.Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi “Bằng gì ?”  a) Nhà ở vùng này phần nhiều làm*bằng gỗ xoan.*  b) Các nghệ nhân đã thêu nên những bức tranh tinh xảo *bằng đôi bàn tay khéo léo của mình.*  c) Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, người Việt Nam ta đã xây dựng nên non sông gấm vóc *bằng trí tuệ, mồ hôi và cả máu của mình.*  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ.  - GV nhận xét.  **Bài 3:** | - Học sinh tham gia chơi.  - HĐ nhóm bốn tìm từ.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  Thường thấy ở nông thôn :  Sự vật : nhà xây, nhà lá, cày, bừa, cuốc, ruộng vườn, lưỡi hái, lưỡi liềm, cây mạ, cây lúa, cây ngô, cây khoai, cây đa, giếng nước, vườn cau, ao cá, quang gánh, máy xay xát, máy gặt đập, sông máng, cống ngăn,…  Công việc : cày, cấy, chăm bón lúa, gặt lúa, trồng ngô, trồng khoai, trồng đỗ, cắt rạ, phơi rơm, xay lúa, giã gạo, tát nước đắp bờ, chăn trâu, cắt cỏ, gánh gạo, …  - HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm đôi, báo cáo.  a) Nhà ở vùng này phần nhiều làm***bằng gỗ xoan.***  b) Các nghệ nhân đã thêu nên những bức tranh tinh xảo ***bằng đôi bàn tay khéo léo của mình.***  c) Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, người Việt Nam ta đã xây dựng nên non sông gấm vóc ***bằng trí tuệ, mồ hôi và cả máu của mình.*** |

**3.Vận dụng**

**Bài 4:**

- Nêu các vùng nông thôn mà em biết, nêu những sự việc và công việc của con người nơi đó ?

- Nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Thư tư ngày 19 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1:Tiếng việt 4**

**NGHE – KỂ : KHO BÁU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

Nghe hiểu và nhớ nội dung câu chuyện Kho báu; Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các CH; kể lại được từng đoạn và toàn bộ văn bản; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi kể.

+ Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Cần yêu quý đất đai, chăm lao động.

**- Phát triển năng lực văn học**

Hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: Nếu biết yêu quý đất đai, lao động chăm chỉ thì sẽ có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

- **Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

+ NL giao tiếp và hợp tác: nghe – kể, trao đổi với bạn;

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: rút ra ý nghĩa của câu chuyện và bài học cho bản thân.

- Góp phần phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm (chăm lao động, trân trọng giá trị lao động).

*HSKT: Nêu tên câu chuyện Kho báu*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 45**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Tiết 2: Toán 3**

**Bài 70: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG NGHÌN, HÀNG CHỤC NGHÌN ( T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết làm tròn và làm tròn được các số hàng nghìn, hàng chục nghìn.

- Phát triển năng lực ước lượng thông qua ước lượng số.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề khi áp dụng yêu cầu làm tròn số trong các bài toán thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc, viết các số đến 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 172**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Tiết 2: Toán ( tăng 2)**

**LUYỆN TẬP LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG NGHÌN, HÀNG CHỤC NGHÌN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn. Biết làm tròn được các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn (BT1, 2)

- Vận dụng được cách làm tròn số và nêu được tình huống vận dụng trong một số trường hợp đơn giản (BT3).

**2. Năng lực chung.**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

*HSKT: Đọc, viết các số đến 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cho lớp chơi trò chơi “ Tiếp sức” trong thời gian 1 phút hãy viết được nhiều nhất số có bốn (hoặc năm)chữ số.  -GV cho 1 HS nêu cách làm tròn số đến hàng nghìn? hàng chục nghìn?  =>GV chốt:  Khi làm tròn các số đến hàng nghìn( hay hàng chục nghìn) ta quy ước số làm tròn gần với số tròn nghìn (chục nghìn) nào hơn thì ta được số đó.  - GV nhận xét, giới thiệu bài  **2. Luyện tập.**  **Bài 1:Thực hiện yêu cầu sau**  -GV nêu nhiệm vụ:  ->Hãy làm tròn các số vừa nêu đến hàng nghìn.  -GV có thể cho HS lấy thêm VD tương tự(Tiếp tục thực hành làm tròn số đến hàng nghìn)  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng nghìn ta quy ước số làm tròn gần với số tròn nghìn nào hơn thì ta được số đó.  **Bài 2:Thực hiện yêu cầu sau**  -GV nêu nhiệm vụ:  ->Hãy làm tròn các số vừa nêu đến hàng chục nghìn  -GV có thể cho HS lấy thêm VD tương tự(Tiếp tục thực hành làm tròn số đến hàng chục nghìn)  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng chục nghìn ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục nghìn nào hơn thì ta được số đó.  **Bài 2:** Thực hiện yêu cầu sau  a, Làm tròn số 1234; 2356 đến hàng trăm  b,Làm tròn số 1234; 2356 đến hàng nghìn  c,Làm tròn số 31234; 68356 đến hàng chục nghìn  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng trăm, hàng nghìn(hay hàng chục nghìn) ta quy ước số làm tròn gần với số tròn trăm, tròn nghìn (chục nghìn) nào hơn thì ta được số đó.  **3. Vận dụng:**  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”  Mẹ muốn chọn một cuộn dây dài khoảng 1000m Theo em, mẹ nên chọn cuộn dây nào ?  - Mời học sinh đọc độ dài có trong mỗi cuộn dây.  + Mẹ muốn chọn cuộn dây có độ dài khoảng bao nhiêu mét?  + Vậy khi chọn, mẹ nên chọn cuộn dây nào ? Vì sao ?  - Nhận xét, tuyên dương.  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng chục(hay hàng trăm) ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục( hay tròn trăm) nào hơn thì ta được số đó.  ->Qua bài học, em được củng cố thêm điều gì ?   * -Nhận xét, dặn dò: Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến việc làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn | -3 nhóm đại diện, 3HS lên bảng viết  -> HS đọc số vừa viết  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS làm việc nhóm bàn->HS đại diện lên bảng + nhóm khác nhận xét bổ sung.  VD:  + Làm tròn số 2500 đến hàng nghìn được 3000  + Làm tròn số 5299 đến hàng nghìn được 5000  + Làm tròn số ......  -HS làm việc nhóm chia sẻ ví dụ:  8420=>……  9630=>…….  -HS lắng nghe  -HS làm việc nhóm bàn->HS đại diện lên bảng + nhóm khác nhận xét bổ sung.  VD:  +Làm tròn số 82000 đến hàng chục nghìn được 80 000  + Làm tròn số ......  -HS làm việc nhóm chia sẻ ví dụ:  8400=>……  9600=>…….  91 900=>……  67 420=>……  -HS lắng nghe  -HS nêu yêu cầu  -HS làm vở  -3 HS lên bảng, nhận xét chữa bài.  -HS lắng nghe  -HS độ dài cuộn dây thứ nhất là 2345m  cuộn dây thứ hai là 845m, cuộn dây thứ ba là 48009m  -1000m  -Cuộn dây 845m.Vì cuộn dây 845m được làm tròn là 1000m  -Rèn kĩ năng quy ước làm tròn các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn.  -HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 20 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1: Tiếng việt 7**

**Góc sáng tạo: THƯ GỬI NGƯỜI THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được bức thư cho người thân theo 1 trong 2 đề; chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp. Biết viết phong bì thư

- Phát triển năng lực văn học: Bộc lộ được cảm xúc của bản thân khi kể; thể hiện được tình cảm và thái độ lịch sự (lễ phép với ông, bà, cô, chú, bác,..); sử dụng từ xung hô, lời chào, lời chúc,... phù hợp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thông qua việc viết thư cho đối tượng giao tiếp cụ thể, góp phần phát triển năng lực tự chủ khi tập gửi thư

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Bồi dưỡng tình cảm gia đình thông qua việc viết thư, đồng thời củng cố ý thức và niềm tin về xây dựng nông thôn mới; bồi dưỡng tình cảm yêu quê hương, yêu thiên nhiên.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Viết và đọc các chữ cái, viết các từ đơn giản*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 50**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Tiết 2: Toán 4**

**Bài 71: LUYỆN TẬP CHUNG ( T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- [Đọc, viết được các số](https://blogtailieu.com/) trong phạm vi 100 000. Nắm chắc về cấu tạo thập phân của một số trong phạm vi 1[00 000.](https://blogtailieu.com/)

- Biết so sánh, sắp xếp được thứ tự các số, phát hiện ra quy luật để điền số trong phạm vi 100 0[00.](https://blogtailieu.com/)

- [Thực hiện được thao](https://blogtailieu.com/) tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- [Sử dụng được ngôn n](https://blogtailieu.com/)gữ toán học kết hợp với ngôn ngu t[hông thường để biểu đạt](https://blogtailieu.com/), [giải thích các nội dun](https://blogtailieu.com/)g toán học ở những tình huống đơn gi[ản nhằm phát triển năng](https://blogtailieu.com/) lực giao tiếp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc, viết các số đến 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 174**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tuyên truyền được tới người thân, bạn bè việc bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên của quê hương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự suy nghĩ tìm ra nội dung các thông điệp về chủ đề Bảo vệ cảnh đẹp quê hương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình quy tắc ứng xử để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những hiểu biết của mình về những hành vi bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng, biết lắng nghe những thông điệp mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu những ý tưởng, thông điệp phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 89**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Tiết 4: Tiếng việt ( tăng 4)**

**LUYỆN TẬP VIẾT THƯ GỬI NGƯỜI THÂN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Viết được bức thư cho người thân theo đề 2; chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp. Biết viết phong bì thư

**2.Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực văn học: Bộc lộ được cảm xúc của bản thân khi kể; thể hiện được tình cảm và thái độ lịch sử

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

*HSKT: Viết và đọc các chữ cái, viết các từ đơn giản.*

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:**

**1. Giáo viên:**Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:**SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:**  - GV tổ chức nghe hát: ba ngọn nến lung linh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  **2. Luyện tập**  **Đề bài: Viết một bức thư gửi người thân ( ông, bà,cô, dì, chú, bác, cậu,…) kể về thay đổi gần đây ở địa phương em.**  **2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài:**  − GV mời HS đọc trước lớp YC của bài.  – GV cho HS thảo luận nhóm đôi để viết thư theo yêu cầu.  **2. 2. Viết đoạn văn**  - GV yêu cầu viết vào vở ô li  - GV theo dõi các em viết bài.  **2.3. Đọc đoạn văn trước lớp**  - GV tổ chức cho HS đọc và chữa bài cho nhau.  - GV mời 1 số HS đọc thư của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét.  - GV hướng dẫn HS nhận xét bài của bạn về cách dùng từ, sắp xếp ý.  - GV thu một số bài đánh giá và nhận xét, sửa lỗi chung HS thường mắc ( VD: lỗi chính tả, lỗi trình bày,…)  **3. Vận dụng**  - GV có thể tổ chức cho HS trược tiếp trò chuyện về kết quả tiết học viết thư hôm nay. | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe.  - 1-3 HS đọc yêu cầu của bài.  - HS thảo luận.  - HS viết vào vở ôli  - HS đọc và chữa bài cho nhau theo nhóm 4.  - 1 vài HS đọc bài của mình trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS nộp bài để GV kiểm tra đánh giá.  - Vài cặp HS hỏi đáp trực tiếp trước lớp. |

Thư tham khảo

Hải Dương, ngày 16 tháng 2 năm 2023

Dì yêu quý của cháu!

Dì có khỏe không ạ? Chủ nhật vừa qua, cháu cùng bố mẹ về thăm quê ngoại. Cháu vui lắm dì ạ, cháu vội viết thư kể cho dì nghe đây.

Quê ngoại mình dạo này đẹp lắm dì ạ. Đi qua khỏi cánh đồng rộng mênh mông, lúa xanh mướt mới về đến làng mình ạ. Con đường làng cũng được rải nhựa phẳng lì, chẳng khác gì ở thành phố. Hai bên đường, những khóm hoa thạch thảo, hoa mười giờ khoe sắc trong nắng. Các khu vườn cây cối tốt tươi được bao quanh bởi những bức tường cao màu trắng tinh tươm. Quê ngoại mình bây giờ đã thay đổi nhiều lắm so với mấy năm trước dì ạ.

Dì ơi, cháu còn nhiều chuyện hay lắm, cháu sẽ kể trong những thư sau dì nhé. Cháu kính chúc dì luôn mạnh khỏe ạ.

Cháu chào dì ạ

Cháu Bình An.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 3+4 : Đạo đức**

**Bài 7: EM KHÁM PHÁ BẢN THÂN (T1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu, phám phá bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Học tập và tìm hiểu về bản thân để vận dụng vào hoạt động phù hợp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 80 – 84**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 1: Toán 5**

**Bài 71: LUYỆN TẬP CHUNG ( T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết so sánh, sắp xếp được thứ tự các số, tìm ra số lớn nhất, bé nhất trong phạm vi 100 0[00.](https://blogtailieu.com/)

-[Nắm chắc về làm tròn s](https://blogtailieu.com/)ố đến hàng chục, hàng trăm, hàng n[ghìn, hàng mười nghìn.Giải quyết được các b](https://blogtailieu.com/)ài tập liên quan.

- Luyện tập một số kiến thức về hình học và đo lường: cách vẽ đường tròn, xác định bán kính, đường kính,…

- [Sử dụng được ngôn n](https://blogtailieu.com/)gữ toán học kết hợp với ngôn ngữ t[hông thường để biểu đạt](https://blogtailieu.com/), [giải thích các nội dun](https://blogtailieu.com/)g toán học ở những tình huống đơn gi[ản nhằm phát triển năng](https://blogtailieu.com/) lực giao tiếp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc, viết các số đến 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 174**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Tiết 2: Toán ( tăng 3)**

**LUYỆN TẬP: ĐỌC, VIẾT. SO SÁNH CÁC SỐ ĐẾN 100 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100 000 (BT1, 2).

-Vận dụng đọc, viết, so sánh số, sắp xếp số theo thứ tự (BT3)

- Phát triển các năng lực toán học.

**2. Năng lực chung.**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

*HSKT: Đọc, viết các số đến 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  -Nêu 1 số bất kì có 3, hoặc 4; 5 chữ số  - Nêu cách đọc, viết các số trong phạm vi 100 000 ?  - Nêu cách so sánh các số trong phạm vi  100 000?  => Chốt:  +Đọc, viết các số bắt đầu từ trái- phải ( Từ hàng lớn nhất chục nghìn, nghìn,trăm, chục, đơn vị).  +So sánh :  -Đếm số chữ số  -So sánh từng cặp chữ số cùng hàng, từ hàng cao đến hàng thấp(VD: Lần lượt từ hàng chục nghìn-nghìn-trăm-chục-đơn vị. Nếu chữ số ở cùng hàng = nhau chuyển sang so sánh hàng liền kề.)  **2. Thực hành**  **Bài 1: Đọc, viết các số sau:**  a ,Đọc các số sau:  12 263; 2305; 42 110; 78 652;  b. Viết các số:  - Ba mươi tư nghìn hai trăm mười lăm:  - Hai mươi tám nghìn năm trăm ba mươi tư:  - Sáu nghìn sáu trăm linh năm:  - Mười hai nghìn ba trăm năm mươi mốt:  =>Chốt: Đọc, viết các số bắt đầu từ trái- phải(Từ hàng lớn nhất chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị).  **Bài 2: >< =**  a. 72 833 …..72921  53 291 …..53921  b. 10362 + 27384 …..27384 + 10362  c. 52345 - 18349 …..26374 + 3648  d. 23781 + 23781 ….. 23781 x 2  - Yêu cầu HS đọc đề và làm bài  + Ở phần b, em có nhận xét gì về hai vế được so sánh?  + Vậy khi thay đổi vị trí các số hạng thì tổng như thế nào? Lấy ví dụ.  + Ở phần d, nếu không thực hiện phép tính, em có suy ngay được dấu cần điền không? Vì sao?  =>Chốt: Khi so sánh  -Đếm số chữ số->số có nhiều chữ số thì lớn hơn.  -So sánh từng cặp chữ số cùng hàng, từ hàng cao đến hàng thấp(VD: Lần lượt từ hàng chục nghìn-nghìn-trăm-chục-đơn vị. Nếu chữ số ở cùng hàng = nhau chuyển sang so sánh hàng liền kề.)  **Bài 3:**  a. Viết các số sau theo thứ tự tăng dần:  9899; 73 812; 20 788; 27 890; 8467  b. Viết các số sau theo thứ tự giảm dần:  37 194; 68 006; 37 941; 60 008; 3719  - Yêu cầu HS đọc đề và làm bài  - Yêu cầu HS đọc các dãy số đã sắp xếp được  -> Chốt các bước làm:  B1: Nhận xét  B2: Tìm quy luật.  B3: Điền số còn thiếu theo yêu cầu.  **3. Vân dụng:**  GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”.Dự kiến câu hỏi:  + Số có 3 chữ số( 4, 5 chữ số) gồm những hàng nào?  + Hàng nào có giá trị lớn nhất? Bé nhất?  + Khi đọc, viết các số trong phạm vi  100 000 ta đọc,viết, so sánh theo thứ tự nào?  =>Qua bài học, em được củng cố thêm điều gì ?  - GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng HS tích cực.   * - Nhận xét, dặn dò:Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến việc đọc, viết, so sánh số trong phạm vi 100 000. | - HS nối tiếp nêu=> HS đọc lại số đó  - HS khác nhắc lại  -HS lắng nghe  - HS nêu yêu cầu  a,HS nêu miệng  *\* HS lấy thêm VD và nêu cách đọc*  b, 2HS lên bảng làm.  - Lớp làm vở  - 1 vài HS nêu  -HS lắng nghe  - HS làm bài cá nhân, 1HS làm bảng lớp.  -HS nêu cách so sánh từng trường hợp  + Hai vế có các số hạng giống nhau nhưng thay đổi vị trí  \*….tổng không thay đổi  \*Có vì khi cộng các số hạng giống nhau, chúng ta có thể thay bằng phép nhân  -HS lắng nghe  - HS làm bài cá nhân, 1HS làm bảng lớp.  Đáp án:  a. Các số sau theo thứ tự tăng dần là:  8467; 9899; 20 788; 27 890; 73 812  b. Các số sau theo thứ tự giảm dần là:  68 006; 60 008; 37 914; 37 194; 3791  - Nhận xét  - HS đọc  -HS lắng nghe  - HS tham gia chơi, bạn trả lời sai bị chờ cơ hội tiếp, bạn trả lời đúng được đưa câu hỏi tiếp theo.  - Củng cố cách đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100 000.  -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**Tiết 3: Sinh hoạt**

**Sinh hoạt cuối tuần: BẢO VỆ CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách nhắc nhở những người xung quanh cùng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ cách xử lý tình huống của mình trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách giải quyết, xử lý tình huống hợp lý.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, tuyên truyền kêu gọi mọi người cùng chung tay bảo vệ cảnh đẹp quê hương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: chia sẻ hiểu biết bảo về cảnh quan môi trường với nhau.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó, tích cực trao đổi hoạt động nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nhận biết được những hành động nên làm và không nên làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Trái đất này là của cúng mình” để khởi động bài học.  + GV và HS hát và khởi động nhịp điệu theo bài hát.  + Trao đổi về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần.**  - Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.  - Duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ, thực hiện tiếng trống sạch trường.  - Phát động phong trào “***Chúng em trồng cây hoa”*** trồng cây xanh tại các lớp Sao, lớp Chi đội nhân đầu Xuân mới.  - Tiếp tục Nghe phát thanh măng non về ngày thành lập Đảng, ý nghĩa ngày Đảng ra đời đối với đất nước.  - Tập hát bài hát: “**Đảng là mùa xuân”** | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Học sinh biết cách nhắc nhở những người xung quanh cùng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tình huống.**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nêu tình huống:    + Tình huống được đưa ra là: Cô giáo đang đưa cả lớp 3A đi tham quan 1 cảnh đẹp quê hương. Cô giáo giới thiệu cho cả lớp về cảnh đẹp nới đây và cac thông tin liên quan đến cảnh đẹp. Trong khi các bạn đang chăm chú lắng nghe thì bạn Thủy nhìn thấy Lâm lấy bút vẽ bậy lên bức tượng cạnh đó, không quan tâm đến những gì cô chia sẻ. Nếu là Thủy em sẽ làm gì?  - GV chia lớp thành nhóm 6 và tiến hành thảo luận nhóm xử lý tình huống.  - GV gợi ý: Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lý của nhóm mình qua hình thức đóng vai.  - Các nhóm tiến hành thảo luận, lên kịch bản và phân công đóng vai.  - GV Theo dõi giúp đỡ các tổ làm việc.  - GV tổ chức cho các nhóm thực hành đóng vai xử lý tình huống ngay trên lớp.  - Các nhóm khác nhận xét và đóng góp ý kiến cho nhóm bạn.  - Sau tình huống này các em rút ra được bài học gì?  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS chia nhóm thảo luận.  - Dự kiến cách xử lý:  + TH1: Thưa cô giáo để cô giáo nhắc nhở bạn.  + TH2: Nhẹ nhàng nói cho bạn hiểu vẽ bậy lên tượng là hành vi làm xấu đi cảnh đẹp nơi đây. Khuyên bạn dừng lại và lắng nghe cô.  + TH3: Đề xuất với cô cho bạn Lâm làm hướng dẫn viên nhí để bạn tập trung vào buổi tham quan. Sau buổi tham qua sẽ góp ý bạn lần sau không nên vẽ bậy lên tượng nơi công cộng.  - Các nhóm lên trình bày.  - HS: Phải luôn có ý thức và tuyên truyền cho mọi người xung quanh cùng nhau bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên ở mọi lúc,mọi nơi, |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh về nhà tiếp tục tuyên truyền bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên. Quan sát về thực trạng môi trường tại nơi em sống để chuẩn bị cho bài học sau.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

*Bến Tắm*,*ngày14 tháng 02 năm 2025*

*PHT*